

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020  
của Vụ Tổng hợp**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP, ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBDT ngày 03 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-UBDT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 cho Văn phòng Ủy ban;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc giao thực hiện nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2020.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020 của Vụ Tổng hợp.

**Điều 2.** Vụ trưởng Vụ Tổng hợp có trách nhiệm:

1. Căn cứ nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức để bình xét thi đua năm 2020.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Vụ trưởng Vụ Tổng hợp và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban (để b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, Vụ TH (05)

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**★ Lê Sơn Hải**





## KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA VỤ TỔNG HỢP

(Kèm theo Quyết định số **51** /QĐ-UBND ngày **21** tháng 01 năm 2020  
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
<b>I</b>	<b>NHIỆM VỤ BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM GIAO</b>		
<b>1</b>	Xây dựng Chương trình Khoa học Công nghệ cấp quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở VN đến năm 2030” giai đoạn II (2021 – 2025) thuộc nhiệm vụ Xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	- Trình BTCN: Tháng 8/2020 - Trình cấp có thẩm quyền: Quý IV	Quyết định của cấp có thẩm quyền
<b>2</b>	<b>Nhiệm vụ QLNN về Khoa học Công nghệ</b>		
2.1	QLNN về Chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở VN đến năm 2030”.	Định kỳ, thường xuyên	Văn bản, báo cáo
2.2	QLNN về khoa học, công nghệ cấp Bộ.	Định kỳ, thường xuyên	Văn bản, báo cáo
2.3	Tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội nghị thông tin khoa học công bố các kết quả nghiên cứu về công tác dân tộc.	Định kỳ, thường xuyên	Hội nghị, Hội thảo
2.5	Thường trực và thực hiện một số nhiệm vụ của các Chương trình phối hợp về KH và CN của UBNDT. Xây dựng Chương trình hoạt động giai đoạn 2021 – 2030.	Thường xuyên	Văn bản, báo cáo
2.6	Thường trực Hội đồng Khoa học của UBNDT: - Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch hoạt động năm 2020. - Tổng kết hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ Ủy ban dân tộc nhiệm kỳ 2016 – 2020.	Thường xuyên	Văn bản, báo cáo.
2.7	Nâng cao chất lượng, nội dung, hình thức và duy trì trang tin hoạt động khoa học, công nghệ trên cổng TTĐT UBNDT.	Thường xuyên	Trang tin
<b>3</b>	<b>Nhiệm vụ QLNN về điều tra cơ bản, môi trường</b>		
3.1	QLNN về dự án điều tra cơ bản	Định kỳ, thường xuyên	Văn bản, báo cáo



Số TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
3.2	QLNN về công tác bảo vệ môi trường		
3.2.a	Thực hiện nhiệm vụ QLNN về môi trường, quản lý các Dự án Bảo vệ Môi trường.	Định kỳ, thường xuyên	Văn bản, báo cáo
3.2.b	Tổ chức các lớp tập huấn theo chủ đề môi trường năm 2020 cho đại biểu là người có uy tín trong cộng đồng DTTS và một số cán bộ làm công tác dân tộc địa phương.	Quý II, III, IV	Văn bản, báo cáo kết quả
3.2.c	Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện liên quan đến môi trường... xây dựng, duy trì trang tin về môi trường trên cổng Thông tin điện tử của UBĐT	Định kỳ, thường xuyên	Văn bản, báo cáo kết quả
3.3	Xây dựng nhiệm vụ BVMT 2021-2025. Xây dựng quy định về quản lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường và điều tra cơ bản...	Quý IV	Văn bản, báo cáo kết quả
3.4	Thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Định kỳ, thường xuyên	Văn bản, báo cáo
3.5	Thực hiện Chương trình phòng chống tác hại thuốc lá	Định kỳ, thường xuyên	Văn bản, báo cáo
<b>II NHIỆM VỤ THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO</b>			
1	Xây dựng Kế hoạch (hoặc Chương trình hành động) của UBĐT triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24 – NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới (nếu có).	Theo yêu cầu của Lãnh đạo Ủy ban	Văn bản
2	Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2016-2020 của Ủy ban Dân tộc (nếu có).	Theo yêu cầu của Lãnh đạo Ủy ban	Báo cáo
3	Xây dựng báo cáo công tác chỉ đạo điều hành của UBĐT định kỳ hàng tháng, quý, sơ kết 6 tháng và tổng kết năm 2020.	Theo quy định của chế độ báo cáo	Báo cáo
4	Xây dựng Báo cáo sơ kết công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và Báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2020.	Theo quy định của chế độ báo cáo	Báo cáo
5	Xây dựng các báo cáo chuyên đề, đột xuất của UBĐT liên quan đến công tác dân tộc theo yêu cầu của các cơ quan của Đảng và Nhà nước.	Theo yêu cầu của báo cáo	Báo cáo
6	Theo dõi, tổng hợp các chủ trương, đường lối, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quốc hội liên quan đến CTDT	Cuối kỳ báo cáo	Báo cáo quý, 6 tháng,

Số TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
			năm
7	Theo dõi, tổng hợp tình hình vùng DTTS&MN, thực hiện công tác dân tộc của các địa phương.	Theo quy định của chế độ báo cáo	Báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm
8	Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện công tác dân tộc của các bộ, ngành và chính sách, chương trình, dự án có liên quan đến công tác dân tộc thực hiện tại vùng DTTS&MN.	Cuối kỳ báo cáo	Báo cáo quý, 6 tháng, năm
9	Theo dõi, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện 6 tháng, cả năm của các chính sách, chương trình, dự án do UBND quản lý, chỉ đạo.	Theo quy định của chế độ báo cáo	Báo cáo 6 tháng, năm
10	Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các Chương trình phối hợp của UBND.	Cuối quý báo cáo	Báo cáo quý, 6 tháng, năm
11	Thực hiện đầu mối tiếp nhận và giải đáp CSDT cho nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và UBND.	Theo yêu cầu	Văn bản
12	Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan tổ chức 02 đoàn kiểm tra, nắm tình hình công tác dân tộc và thực hiện CSDT tại các địa phương.	Quý III, IV	Báo cáo
13	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo điện tử của UBND theo tiến độ, kế hoạch của VPCP.	Theo kế hoạch của VPCP	Chế độ báo cáo điện tử
14	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của đơn vị	Quý I,II,III,IV	Kế hoạch, báo cáo
15	Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác của đơn vị	Thường xuyên	Văn bản, báo cáo
16	Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ủy ban giao.	Theo yêu cầu của UBND	

2